

Bản án số: 19/2024/DS-ST

Ngày: 28-6-2024

V/v “Tranh chấp về hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Viết Tuân

Ông Nguyễn Huỳnh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Hưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vinh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2024/TLST-DS ngày 17/01/2024 về “Tranh chấp về hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-DS ngày 23/5/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Văn C, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp X, xã V, huyện V, tỉnh Long An. (Có mặt)

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1978. (Có mặt)

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã V, huyện V, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị P, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp X, xã V, huyện V, tỉnh Long An. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp X, xã V, huyện V, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

2. Bà Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp X, xã V, huyện V, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

3. Bà Trần Thị L1, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp X, xã V, huyện V, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

4. Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2024 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Bùi Văn C trình bày:

Ông là thành viên tham gia hội do bà Phạm Thị H làm chủ thảo, các dây hội hoạt động bình thường cho đến tháng 7/2023 thì bà H ngưng khai. Nên ông khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị H cùng chồng là ông Nguyễn Văn V liên đới trả tiền hội đã đóng của 03 dây hội với số tiền 33.520.000 đồng, cụ thể:

- Dây hội vụ 10.000.000 đồng (01 năm khai 02 lần, vụ đông xuân vào tháng 02 âm lịch và hè thu vào tháng 6 âm lịch), bắt đầu khai vào vụ đông xuân 2023, tức tháng 02/2023, gồm có 13 phần, tên trong danh sách là Anh B, ông đóng được 02 lần, lần 1 đóng vào vụ đông xuân năm 2023 tức tháng 02/2023 âm lịch với số tiền 5.900.000 đồng, lần 02 đóng vào vụ hè thu 2023 tức tháng 6/2023 âm lịch với số tiền 5.450.000 đồng. Tổng số tiền đã đóng 11.350.000 đồng.

- Dây hội tháng 1.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 05/5/2022 dương lịch, gồm có 24 phần, tên trong danh sách hội là Chị 7 Chủng, ông đóng được 15 lần với tổng số tiền 11.400.000 đồng, cụ thể: Lần 1 đóng vào tháng 5/2022 với số tiền 700.000 đồng; Lần 2 đóng vào tháng 6/2022 với số tiền 750.000 đồng; Lần 3 đóng vào tháng 7/2022 với số tiền 750.000 đồng; Lần 4 đóng vào tháng 8/2022 với số tiền 700.000 đồng; Lần 5 đóng vào tháng 9/2022 với số tiền 750.000 đồng; Lần 6 đóng vào tháng 10/2022 với số tiền 750.000 đồng; Lần 7 đóng vào tháng 11/2022 với số tiền 750.000 đồng; Lần 8 đóng vào tháng 12/2022 với số tiền 750.000 đồng; Lần 9 đóng vào tháng 01/2023 với số tiền 700.000 đồng; Lần 10 đóng vào tháng 02/2023 với số tiền 800.000 đồng; Lần 11 đóng vào tháng 3/2023 với số tiền 800.000 đồng; Lần 12 đóng vào tháng 4/2023 với số tiền 800.000 đồng; Lần 13 đóng vào tháng 5/2023 với số tiền 800.000 đồng; Lần 14 đóng vào tháng 6/2023 với số tiền 800.000 đồng; Lần 15 đóng vào tháng 7/2023 với số tiền 800.000 đồng.

- Dây hội tháng 1.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 20/6/2022 dương lịch gồm có 22 phần, tên trong danh sách hội là Chị 7 Chủng, ông đóng được 14 lần với tổng số tiền 10.770.000 đồng, cụ thể: Lần 1 đóng vào tháng 6/2022 với số tiền 750.000 đồng; Lần 2 đóng vào tháng 7/2022 với số tiền 800.000 đồng; Lần 3 đóng vào tháng 8/2022 với số tiền 750.000 đồng; Lần 4 đóng vào tháng 9/2022 với số tiền 750.000 đồng; Lần 5 đóng vào tháng 10/2022 với số tiền 780.000 đồng; Lần 6 đóng vào tháng 11/2022 với số tiền 780.000 đồng; Lần 7 đóng vào tháng 12/2022 với số tiền 750.000 đồng; Lần 8 đóng vào tháng 01/2023 với số tiền 750.000 đồng; Lần 9 đóng vào tháng 02/2023 với số tiền 780.000 đồng; Lần 10 đóng vào tháng 3/2023 với số tiền 840.000 đồng; Lần 11 đóng vào tháng

4/2023 với số tiền 790.000 đồng; Lần 12 đóng vào tháng 5/2023 với số tiền 750.000 đồng; Lần 13 đóng vào tháng 6/2023 với số tiền 750.000 đồng; Lần 14 đóng vào tháng 7/2023 với số tiền 750.000 đồng;

Tổng cộng ông đóng 03 dây hụi trên cho ông V, bà H số tiền 33.520.000 đồng, ông yêu cầu ông V và bà H liên đới trả số tiền 33.520.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn V trình bày: Ông là chồng của bà Phạm Thị H, có đăng ký kết hôn ngày 03/7/2009 tại UBND xã V, chỉ một mình bà H làm chủ thảo các dây hụi nhưng khi các thành viên lại đóng hụi không có bà H ở nhà thì ông nhận và giao lại cho bà H. Ông biết ông C có tham gia 03 dây hụi như lời trình bày của ông C. Trước yêu cầu khởi kiện của ông C về việc yêu cầu ông liên đới với bà H trả số tiền 33.520.000 đồng, ông đồng ý.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bà Phạm Thị H không thể hiện ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị P trình bày: Bà là vợ ông Bùi Văn C, việc tham gia hụi là do vợ chồng bà cùng tham gia. Bà đồng ý để 01 mình ông C khởi kiện, thống nhất lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông C, không có ý kiến khác.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn: Tất cả đều tuân theo pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn bà Phạm Thị H chưa thực hiện theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc ông V, bà H trả số tiền 11.350.000 đồng cho dây hụi vụ (dây 3) do bà Phạm Thị H làm chủ thảo: Theo lời trình bày của ông C thì dây hụi bắt đầu khai từ vụ đông xuân năm 2023 (tức tháng 02 năm 2023 âm lịch); 01 năm khai 02 lần (đông xuân và hè thu), gồm 13 phần, ông C tham gia 01 phần, tên trong danh sách hụi là “Anh 7 Chúng”. Ông C đóng được 02 lần hụi sống. Lần 1 đóng vào tháng 02 năm 2023 âm lịch số tiền 5.900.000 đồng; lần 2 đóng vào vụ hè thu (khoảng tháng 7 năm 2023 âm lịch) số tiền 5.450.000 đồng. Sau đó bà H ngưng không khai hụi nữa. Tuy danh sách hụi do ông C cung cấp không thể hiện số tiền, ngày đóng hụi như thế nào và không có ký nhận nhưng theo lời trình bày của bà Trần Thị L1 và bà Lê Thị Tuyết N là thành viên tham gia hụi cùng ông C thì có biết ông C có tham gia dây hụi cùng với bà, số tiền đã đóng hụi sống cho lần 1 là 5.900.000 đồng; lần 2 đóng vào vụ hè thu (khoảng tháng 7 năm 2023 âm lịch) số tiền 5.450.000 đồng nên nhận thấy yêu cầu của ông C là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

Đối với yêu cầu trả 11.400.000 đồng cho dây hụi tháng 1.000.000 đồng do bà Phạm Thị H làm chủ thảo, bắt đầu khai ngày 05/5/2022 dương lịch: ông C trình bày dây hụi này gồm 24 phần, ông C tham gia 01 phần, tên trong danh sách

hụi là “Chị 7 Chũng”. Ông C đóng được 15 lần hụi sống với số tiền 11.400.000 đồng. Đối chiếu với sổ theo dõi hụi do ông V cung cấp thể hiện các lần bỏ hụi, số tiền bỏ hụi được bà H ghi lại phù hợp với lời trình bày của ông C. Ngoài ra, ông V trình bày có biết và nhiều lần nhận tiền đóng hụi từ ông C, bà P. Do đó, yêu cầu của ông C là căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu trả 10.770.000 đồng cho dây hụi tháng 1.000.000 đồng do bà Phạm Thị H làm chủ thảo, bắt đầu khai ngày 20/6/2022 dương lịch: ông C trình bày dây hụi này gồm 22 phần, ông C tham gia 01 phần, tên trong danh sách hụi là “Chị 7 Chũng”. Ông C đóng được 14 lần hụi sống với số tiền 10.770.000 đồng. Nhận thấy việc tham gia hụi ở địa phương chỉ dựa vào sự quen biết và tin tưởng nhau, không có lập giấy tờ hay ký nhận. Tuy nhiên, đối chiếu với sổ theo dõi hụi do ông V cung cấp thể hiện các lần bỏ hụi, số tiền bỏ hụi được bà H ghi lại phù hợp với lời trình bày của ông C. Ông V trình bày có biết và có nhận tiền đóng hụi của ông C nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông C.

Về nghĩa vụ liên đới của ông Nguyễn Văn V: Ông V và bà H là vợ chồng hợp pháp. Việc bà H làm thảo hụi ông V có biết và cũng có nhận tiền đóng hụi cho bà H. Trước yêu cầu của ông C, ông V đồng ý cùng bà H trả nợ nên yêu cầu của ông C buộc ông V trả nợ cùng bà H là có căn cứ chấp nhận.

Về lãi suất chậm trả: Ông C không yêu cầu nên không xem xét.

Bà P là vợ của ông C, do yêu cầu của ông C được chấp nhận nên ý kiến của bà P cũng được chấp nhận.

Từ phân tích trên căn cứ Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 288, 471 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biếu, phường đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp về hụi, bị đơn ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị H có nơi cư trú tại ấp X, xã V, huyện V, tỉnh Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Phạm Thị H được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, những người làm chứng xin vắng mặt nên căn cứ Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Về nội dung khởi kiện:

[3.1] Giữa nguyên đơn ông Bùi Văn C và ông Nguyễn Văn V thống nhất với nhau toàn bộ nội dung vụ án, còn bà Phạm Thị H vắng mặt. Ông C cho rằng ông tham gia 03 dây hụi, trong đó 01 dây hụi vụ 10.000.000 đồng, 02 dây hụi

tháng 1.000.000 đồng và ông đã đóng được tổng số tiền 33.520.000 đồng. Ông C chỉ cung cấp được danh sách hụi nhưng có các người làm chứng là thành viên tham gia hụi biết ông C có tham gia như bà Huỳnh Thị L, bà Trần Thị L1, bà Lê Thị Tuyết N, bà Nguyễn Thị N1. Đây là vấn đề thực tế tại địa phương vùng nông thôn, người dân ít am hiểu pháp luật, chủ yếu là tin tưởng lẫn nhau. Bà Phạm Thị H đã tổ chức nhiều dây hụi, đã ngưng hụi, sau đó ngưng hụi, không có bất kỳ thiện chí thực hiện nghĩa vụ của người chủ thảo. Ông V cung cấp cho Tòa án sổ ghi hụi của bà H, trong đó có 02 danh sách hụi 1.000.000 đồng ghi tay trùng khớp với danh sách hụi ông C cung cấp, trong 02 dây hụi nêu trên đều có tên ông C, sổ có thể hiện số tiền từng lần bỏ thăm hụi của mỗi thành viên của mỗi dây hụi. Còn dây hụi 10.000.000 đồng có bà Trần Thị L1, bà Lê Thị Tuyết N biết. Nên có căn cứ thể hiện ông C có tham gia 03 dây hụi và đóng được số tiền 33.520.000 đồng.

[3.2] Ông Bùi Văn C yêu cầu ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị H liên đới trả số tiền trên và ông V cũng đồng ý. Xét thấy, đây là hụi có hoa hồng, ông V thống nhất việc này và cho rằng sử dụng số tiền hoa hồng của mỗi lần khai hụi vào mục đích sinh hoạt chung trong gia đình nên ông V phải có nghĩa vụ liên đới với bà H trả số tiền theo yêu cầu khởi kiện của ông C là phù hợp với Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về tiền lãi: Ông Bùi Văn C không yêu cầu nên không xem xét.

[3.4] Từ những lập luận trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn C, lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[4] Đối với bà Dương Thị P là vợ ông Bùi Văn C, bà P thống nhất để ông C khởi kiện mà không có ý kiến khác nên Tòa án không đề cập đến.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị H phải chịu án phí tính trên số tiền phải trả cho ông Bùi Văn C ($33.520.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.676.000 \text{ đồng}$). Ông Bùi Văn C được chấp nhận yêu cầu nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 471, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biếu, phượng; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn C về việc tranh chấp về hụi với ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị H.

2. Buộc ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị H liên đới trả cho ông Bùi Văn C số tiền 33.520.000 đồng (Ba mươi ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí:

4.1. Buộc ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị H liên đới chịu 1.676.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

4.2. H1 lại cho ông Bùi Văn C 895.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 17/01/2024 theo biên lai thu số 0002434.

Báo cho đương sự có mặt được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The